

Số: /TB-TTBVTV

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk xác nhận đã tiếp nhận Bản công bố hợp quy số 01,02,03,04,05,06,07,08,09,10/2024/CBHQ/PBTN ngày 08/4/2024 của:

Công ty TNHH MTV Phân bón Tây Nguyên;

Địa chỉ: KCN Hòa Phú, xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Điện thoại: 02623773399 ; Fax: 026237633939

Cho 10 (mười) sản phẩm phân bón sau: *(có Danh mục phân bón chi tiết kèm theo)*

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chất lượng phân bón, và có giá trị 03 năm kể từ ngày 18/3/2024.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH MTV Phân bón Tây Nguyên. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH MTV Phân bón Tây Nguyên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm phân bón do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV Phân bón Tây Nguyên;
- Cục Bảo vệ thực vật (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Website đơn vị;
- Lưu: VT, TTPC (D. 3b).

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hắc Hiễn

DANH MỤC SẢN PHẨM PHÂN BÓN TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-TTBVTV ngày tháng 4 năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk)

TT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Thành phần, hàm lượng chất lượng dinh dưỡng	Phương thức bón (*)	Số, ký hiệu Bản công bố hợp quy	Căn cứ công bố hợp quy	Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt nam	Sản xuất tại
01	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân bón NPK Mùa khô MT 20-5-5 +13S+120B	04654	Đạm tổng số (N _{ts}): 20%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 5%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 5%; Lưu huỳnh (S): 13%; Bo (B): 120 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h,b)	01/2024/CBHQ/PBTN ngày 08/4/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy ngày 18/3/2024	Quyết định số 83/QĐ-BVTV-PB, ngày 13/01/2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Công ty TNHH MTV Phân bón Tây Nguyên Địa chỉ sản xuất: Khu công nghiệp Hòa Phú, xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột
02	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân bón NPK Mùa khô MT 20-5-6 +13S+120B	04655	Đạm tổng số (N _{ts}): 20%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 5%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 6%; Lưu huỳnh (S): 13%; Bo (B): 120 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h,b)	02/2024/CBHQ/PBTN ngày 08/4/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy ngày 18/3/2024		
03	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân bón NPK Mùa khô MT 18-4-4 +13S+120B	04656	Đạm tổng số (N _{ts}): 18%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 4%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 4%; Lưu huỳnh (S): 13%; Bo (B): 120 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h,b)	03/2024/CBHQ/PBTN ngày 08/4/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy ngày 18/3/2024		
04	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân bón NPK MT 22-4-4 +10S+120B	04666	Đạm tổng số (N _{ts}): 22%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 4%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 4%; Lưu huỳnh (S): 10%; Bo (B): 120 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h,b)	04/2024/CBHQ/PBTN ngày 08/4/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy ngày 18/3/2024		
05	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân bón NPK MT 22-5-5 +10S+120B	04669	Đạm tổng số (N _{ts}): 22%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 5%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 5%; Lưu huỳnh (S): 10%; Bo (B): 120 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h,b)	05/2024/CBHQ/PBTN ngày 08/4/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy ngày 18/3/2024		

TT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Thành phần, hàm lượng chất lượng dinh dưỡng	Phương thức bón (*)	Số, ký hiệu Bản công bố hợp quy	Căn cứ công bố hợp quy	Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt nam	Sản xuất tại
06	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân bón NPK MT 21-13-6	04680	Đạm tổng số (N_{ts}): 21%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 13%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 6%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h,v)	06/2024/CBHQ/PBTN ngày 08/4/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy ngày 18/3/2024	Quyết định số 83/QĐ-BVTV-PB, ngày 13/01/2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	Công ty TNHH MTV Phân bón Tây Nguyên Địa chỉ sản xuất: Khu công nghiệp Hòa Phú, xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột
07	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân bón NPK MT 16-6-18	04661	Đạm tổng số (N_{ts}): 16%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 6%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 18%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h,v)	07/2024/CBHQ/PBTN ngày 08/4/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy ngày 18/3/2024		
08	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân bón Chuyên cho lúa MT 01	04658	Đạm tổng số (N_{ts}): 20%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 12%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 7%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h,v)	08/2024/CBHQ/PBTN ngày 08/4/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy ngày 18/3/2024		
09	Phân bón hỗn hợp NPK	Phân bón Chuyên cho lúa MT 02	04659	Đạm tổng số (N_{ts}): 18%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 4%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 22%; Độ ẩm: 5%.	Bón rải ^(h,v)	09/2024/CBHQ/PBTN ngày 08/4/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy ngày 18/3/2024		
10	Phân bón hữu cơ	Phân Hữu cơ MT 01	18205	Chất hữu cơ: 30%; Tỷ lệ C/N: 12; pH_{H_2O} : 6; Độ ẩm: 30%.	Bón rải ^(b,h)	10/2024/CBHQ/PBTN ngày 08/4/2024	Báo cáo đánh giá hợp quy ngày 18/3/2024	Quyết định số 624/QĐ-BVTV-PB, ngày 29/3/2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật	

Ghi chú: (*) viết tắt dạng phân bón: ^(b)- dạng bột; ^(v)- dạng viên; ^(h)- dạng hạt.